

BẢN TIN THƯ VIỆN

Tháng 3/2018

- Điểm tin hoạt động Tháng 3/2018
- Hoạt động Tháng 4/2018
- Giới thiệu sách
- Tin pháp luật
- Có thể bạn quan tâm

Ấn phẩm được đăng tại:

<http://thuvien.hlu.edu.vn/productservices.aspx?mnuid=1311>

1. Diễm tin hoạt động Tháng 3/2018

1.1 Công tác bổ sung, xử lý tài liệu và thông tin

- ✚ Bổ sung tài liệu, cập nhật vào CSDL thư mục 433 biểu ghi sách, bài viết tạp chí,...
- ✚ Rà soát học liệu các môn học.
- ✚ Xây dựng kế hoạch bổ sung tài liệu 6 tháng đầu năm 2018.
- ✚ Biên soạn Thư mục chuyên đề về Ấn lệ, Bản tin Thư viện; Thông báo sách mới Tháng 3. Bạn đọc có thể tham khảo ấn phẩm này qua website của Trường, Fanpage hoặc trực tiếp tại Thư viện.

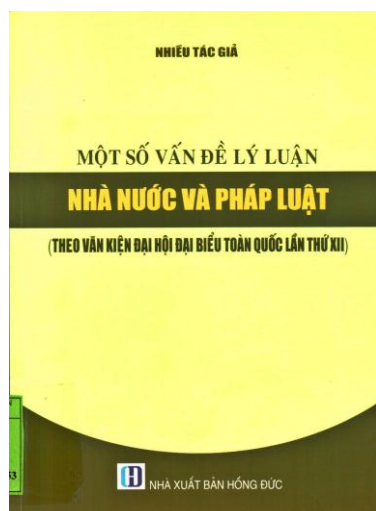
1.2 Công tác phục vụ bạn đọc

- ✚ Tiếp tục duy trì công tác phục vụ bạn đọc: phục vụ 4.568 lượt bạn đọc tại Phòng đọc, 2.293 lượt mượn trả tại Phòng mượn, 1.614 lượt truy cập tài liệu số.
- ✚ Rà soát, thông báo thu hồi bạn đọc mượn giáo trình mượn quá hạn của sinh viên các khóa 39, 40, 41.
- ✚ Tổ chức, sắp xếp lại các kho tài liệu.
- ✚ Tập huấn sử dụng CSDL Heinonline, phần mềm Endnote cho giảng viên, sinh viên có nhu cầu.

2. Hoạt động Tháng 4/2018

- ✚ Tổ chức Ngày Hội sách & văn hóa đọc 2018.
- ✚ Duy trì công tác phục vụ bạn đọc.
- ✚ Cập nhật cơ sở dữ liệu; biên soạn các ấn phẩm thông tin: Thông báo sách mới, Bản tin Thư viện Tháng 4.
- ✚ Tập huấn sử dụng CSDL Heinonline, phần mềm Endnote cho bạn đọc có nhu cầu.

3. Giới thiệu sách



Một số vấn đề lý luận nhà nước và pháp luật
(theo văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII)

Tác giả: Nguyễn Minh Đoan, Lưu Văn Tuấn

Nhà xuất bản: Hồng Đức

Năm xuất bản: 2017

Địa chỉ tài liệu: Phòng đọc 2 – Giá sách 01.

Lý luận Nhà nước và pháp luật là môn khoa học pháp lý nghiên cứu toàn diện, khái quát về hai phạm trù là nhà nước và pháp luật. Đây là bộ môn khoa học có mối quan hệ mật thiết và ảnh hưởng với các khoa học xã hội và khoa học pháp lý khác. Những tri thức được đúc kết trong khoa học lý luận nhà nước và pháp luật là cơ sở để các khoa học pháp lý khác đi sâu tìm hiểu đối tượng nghiên cứu của mình.

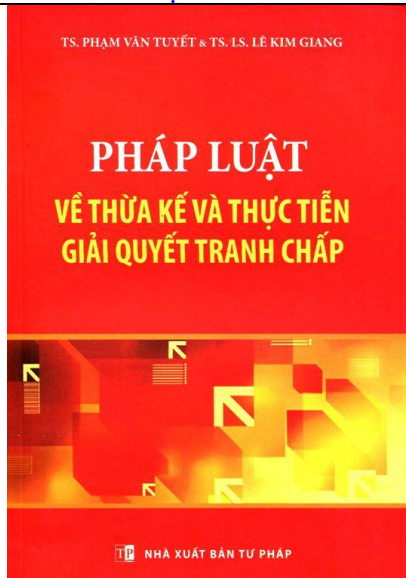
Nhằm giúp bạn đọc bao quát các vấn đề lý luận nhà nước và pháp luật, PGS. TS. Nguyễn Minh Đoan và TS. Lưu Văn Tuấn biên soạn cuốn sách ***“Một số vấn đề lý luận nhà nước và pháp luật (theo văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII)”***.

Cuốn sách gồm 21 chương, tập trung vào 3 nội dung:

Thứ nhất, khái quát các vấn đề cơ bản về nhà nước, pháp luật và lý luận nhà nước - pháp luật.

Thứ hai, nghiên cứu các hình thức nhà nước: chủ nô, phong kiến, tư sản, xã hội chủ nghĩa và đặc điểm pháp luật của từng hình thức nhà nước; các tác giả đi sâu phân tích về Nhà nước Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Tìm hiểu mối quan hệ giữa nhà nước với hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa và vấn đề xây dựng nhà nước pháp quyền ở Việt Nam.

Thứ ba, phân tích các vấn đề lý luận chung về pháp luật xã hội chủ nghĩa và hệ thống pháp luật xã hội chủ nghĩa Việt Nam; quy phạm pháp luật; xây dựng pháp luật; quan hệ pháp luật; thực hiện và áp dụng pháp luật; ý thức pháp luật; hành vi pháp luật; trách nhiệm pháp lý; pháp chế và các nội dung về điều chỉnh pháp luật.



Pháp luật về thừa kế và thực tiễn giải quyết tranh chấp

Tác giả: Phạm Văn Tuyết - Lê Kim Giang

Nhà xuất bản: Tư pháp

Năm xuất bản: 2017

Địa chỉ tài liệu:

Phòng mượn: Giá Luật Dân sự. Giá số: 08.

Phòng đọc: Giá Luật Dân sự - Giá số: 15.

Thừa kế là chế định quan trọng trong hệ thống pháp luật dân sự Việt Nam. Thực tế cho thấy các quy định pháp luật về thừa kế bộc lộ nhiều hạn chế bất cập, gây tranh cãi về lý luận và thực tiễn áp dụng, Tòa án các cấp còn lúng túng trong việc xác định tính hợp pháp của di chúc dẫn đến việc giải quyết không thỏa đáng, kéo dài, gây dư luận không tốt,... Cuốn sách **“Pháp luật về thừa kế và thực tiễn giải quyết tranh chấp”** (chỉnh lý, bổ sung theo quy định của BLDS năm 2015) của PGS. TS. Phạm Văn Tuyết và TS. Lê Kim Giang cung cấp cho bạn đọc những thông tin mới về chế định thừa kế.

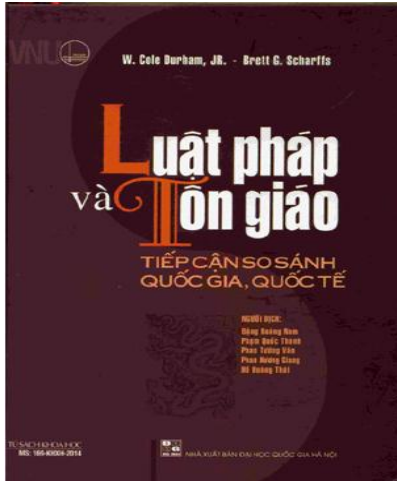
Cuốn sách gồm 5 chương:

Chương đầu tiên, trình bày một số vấn đề chung về thừa kế: quyền thừa kế, nguyên tắc, khái niệm về thời điểm, địa điểm mở thừa kế, di sản,... trong pháp luật thừa kế.

Hai chương tiếp theo, tác giả nghiên cứu về 2 trình tự thừa kế đó là thừa kế theo di chúc và theo pháp luật. Thừa kế theo di chúc thực hiện theo ý nguyện của người để lại di chúc. Trình bày khái niệm, đặc điểm, các yêu cầu của pháp luật đối với di chúc có hiệu lực và quyền, hạn chế quyền của người lập di chúc. Phân tích những trường hợp thừa kế, diện thừa kế, thừa kế thế vị theo pháp luật khi không có di chúc.

Chương thứ tư, thanh toán và phân chia di sản: xác lập quyền sở hữu đối với phần di sản cho từng người có quyền hưởng thừa kế trong khối di sản sau khi đã thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ của di sản.

Chương cuối cùng, tác giả giới thiệu, phân tích một số vụ án tiêu biểu, nhận xét và đưa ra những gợi ý khi xét xử trong lĩnh vực tranh chấp về thừa kế.



Luật pháp và tôn giáo
– Tiếp cận so sánh quốc gia, quốc tế

Tác giả: W.Cole Durham, JR. Brett G.Scharffs

Nhà xuất bản: Đại học Quốc gia Hà Nội

Năm xuất bản: 2017

Địa chỉ tài liệu: Phòng đọc 1, Giá → Tôn giáo.

Pháp luật và tôn giáo có mối quan hệ mật thiết với nhau, hỗ trợ nhau cùng phát triển và hoàn thiện. Pháp luật và tôn giáo đều là công cụ điều chỉnh các quan hệ xã hội, quản lý xã hội. Chính vì vậy, hoàn thiện pháp luật về tôn giáo là một tất yếu khách quan của bất kỳ quốc gia nào.

Từ sự kế thừa kết quả nghiên cứu của nhiều trường đại học, viện nghiên cứu, hội thảo quốc tế, W.Cole Durham và JR Brett G. Sharffs biên soạn cuốn sách **“Luật pháp và tôn giáo – Tiếp cận so sánh quốc gia, quốc tế”**.

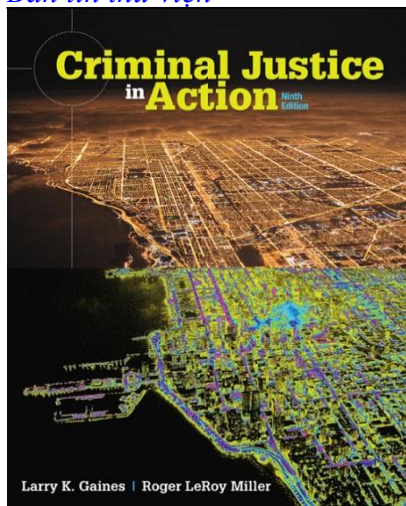
Cuốn sách gồm 14 chương chia làm 3 phần, nghiên cứu về luật pháp và tôn giáo với cách tiếp cận so sánh quốc gia, quốc tế.

Phần I – Khuôn khổ: trình bày lịch sử tự do tôn giáo; cách nhìn lý thuyết và tôn giáo về tự do tôn giáo; cách nhìn nhân quyền quốc tế về tự do tôn giáo, tín ngưỡng; cách nhìn hiến pháp so sánh về các mối quan hệ giữa tôn giáo – nhà nước.

Phần II – Tự do tôn giáo, tín ngưỡng: tự do tín ngưỡng và thể hiện tôn giáo; giới hạn của quyền thể hiện tôn giáo; các quyền tôn giáo trong những bối cảnh quy chế riêng biệt; đối phó với chủ nghĩa tôn giáo cực đoan; xung đột và những căng thẳng tôn giáo giữa tự do tôn giáo và các quyền khác.

Phần III – Mối quan hệ giữa các tổ chức tôn giáo và nhà nước: tự quyết tôn giáo; quyền lập hội và tư cách pháp nhân; mối quan hệ tài chính giữa tôn giáo và nhà nước; giáo dục; tôn giáo với đời sống xã hội.

Với cách tiếp cận mở, phân tích, so sánh cùng với những ví dụ tiêu biểu ở nhiều đối tượng thuộc nhiều quốc gia trên thế giới, cuốn sách là bức tranh toàn cảnh về luật pháp và tôn giáo trên thế giới.



Criminal Justice in Action

Tác giả: Larry K. Gaines, Roger Leroy Miller

Nhà xuất bản: Cengage Learning

Năm xuất bản: 2017

Địa chỉ tài liệu: GVA 002485

Phòng đọc 02 – Giá số 19.

“Criminal Justice in Action” trình bày tổng quan hệ thống tư pháp hình sự Mỹ. Ấn bản lần thứ 9 bổ sung nội dung về ứng dụng công nghệ cao, những vấn đề liên quan đến bệnh tâm thần và sự ảnh hưởng của tù nhân bị bệnh tâm thần trong các nhà tù, trại giam ở Mỹ.

Nội dung cuốn sách gồm 16 chương, chia thành 4 phần:

Phần 1. Hệ thống tư pháp hình sự: trình bày khái quát về tư pháp hình sự Mỹ, người phạm tội, nguyên nhân dẫn đến phạm tội và nạn nhân của tội phạm; sự phát triển của Luật Hình sự Mỹ.

Phần 2. Cảnh sát và việc thực thi pháp luật: các cơ quan thực thi pháp luật, trách nhiệm và thách thức của ngành cảnh sát trong quá trình thực thi nhiệm vụ, kiến nghị một số giải pháp và một số quy tắc thực thi pháp luật đối với cảnh sát hiện nay.

Phần 3. Tòa án hình sự: trình bày các nguyên tắc cơ bản của hệ thống tư pháp, hệ thống tòa án tiểu bang, liên bang; vai trò của thẩm phán trong hệ thống tư pháp hình sự; thủ tục tố tụng; hình phạt và kết án.

Phần 4. Thi hành án phạt tù: các hình thức thi hành án phạt tù; tổ chức và quản lý nhà tù, nhà tạm giam; cải tạo giáo dục trong nhà tù và tái hòa nhập cộng đồng sau khi ra tù.

Phần 5. Các vấn đề đặc biệt: hệ thống tư pháp đối với tội phạm vị thành niên, an ninh quốc gia, tội phạm cổ cồn trắng, tội phạm công nghệ thông tin.

“Criminal Justice in Action” là tài liệu tham khảo hữu ích cho giảng viên, sinh viên ngành luật và bạn đọc muốn nghiên cứu về hệ thống tư pháp hình sự Mỹ.

4. TIN PHÁP LUẬT

(Nguồn: <http://thuvienphapluat.vn/>,

<http://luatvietnam.vn>, <http://vnexpress.net>)

4.1. VĂN BẢN PHÁP LUẬT NỔI BẬT CÓ HIỆU LỰC TRONG THÁNG 3

4.1.1. CẤM GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG NHẬN MÔI GIỚI HOA HỒNG

Từ ngày 26/3/2018, Thông tư [16/2018/TT-BTC](#) hướng dẫn một số điều về chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng (TCTD), chi nhánh ngân hàng nước ngoài (NHNN) chính thức có hiệu lực thi hành.

Theo đó, hoa hồng môi giới để chi cho bên thứ ba (làm trung gian), không được áp dụng cho các đối tượng sau:

- Chức danh quản lý, nhân viên và người có liên quan của TCTD, chi nhánh NHNN theo quy định;
- Đại lý của TCTD, chi nhánh NHNN.



Hoa hồng môi giới chỉ được chi đối với các hoạt động môi giới được pháp luật cho phép và phải căn cứ vào hợp đồng hoặc giấy xác nhận giữa TCTD, chi nhánh NHNN với bên nhận hoa hồng. Đồng thời, trong hợp đồng hoặc giấy xác nhận phải có các nội dung cơ bản như: tên của bên nhận



hoa hồng, nội dung chi, mức chi, phương thức thanh toán...

Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên hoặc Tổng giám đốc (Giám đốc) ban hành quy chế chi hoa hồng môi giới để áp dụng thống nhất và công khai.

4.1.2. HỖ TRỢ KINH PHÍ MUA BẢO HIỂM CHO CÁC TÀU KHAI THÁC HẢI SẢN XA BỜ

Nội dung này được quy định tại Nghị định [17/2018/NĐ-CP](#) sửa đổi Nghị định [67/2014/NĐ-CP](#) về một số chính sách phát triển thủy sản có hiệu lực thi hành từ ngày 25/3/2018.

Theo đó, ngân sách nhà nước sẽ hỗ trợ kinh phí mua bảo hiểm cho các tàu sau:

- Tàu khai thác hải sản xa bờ;
- Tàu dịch vụ hậu cần khai thác hải sản xa bờ. (Các tàu này là thành viên tổ đội, nghiệp đoàn nghề cá, hợp tác xã khai thác hải sản và có công suất máy chính từ 90 CV trở lên).

Mức hỗ trợ cụ thể hàng năm như sau:

- 100% kinh phí mua bảo hiểm tai nạn thuyền viên cho mỗi thuyền viên làm việc trên tàu;
- 50% kinh phí mua bảo hiểm thân tàu (bảo hiểm mọi rủi ro đối với thân tàu, không bao gồm trang thiết bị đánh bắt hải sản, ngư lưới cụ trên tàu).

Chính sách hỗ trợ này được thực hiện từ ngày 01/01/2018 đến hết ngày 31/12/2020.

4.1.3. QUY ĐỊNH MỚI VỀ PHÍ DỊCH VỤ DUY TRÌ TRẠNG THÁI CHỨNG THƯ SỐ

Thông tư **17/2018/TT-BTC** sửa đổi Thông tư **305/2016/TT-BTC** quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng dịch vụ duy trì hệ thống kiểm tra trạng thái chứng thư số.



Theo đó, mức thu phí dịch vụ duy trì hệ thống kiểm tra trạng thái chứng thư số của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số cấp có sự thay đổi như sau:

- Thuê bao là tổ chức, doanh nghiệp: 3.000 đồng/tháng/01 chứng thư số (không còn áp dụng đối với cá nhân).
- Chứng thư số được cấp cho thuê bao phát sinh hiệu lực hoạt động tại bất kỳ thời điểm nào của tháng được tính là 01 tháng sử dụng.
- Chứng thư số đang còn hiệu lực theo hợp đồng ký trước ngày 01/01/2017 không phải nộp phí từ ngày 01/07/2017 đến khi hết hạn hợp đồng.

Thông tư 17/2018/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 26/3/2018.

4.1.4. THÍ ĐIỂM KHAI, NỘP LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ ĐIỆN TỬ ĐỐI VỚI Ô TÔ, XE MÁY

Đây là nội dung nổi bật tại Thông tư **05/2018/TT-BTC** hướng dẫn thí điểm về khai, nộp lệ phí trước bạ điện tử đối với ô tô, xe máy và trao đổi dữ liệu điện tử thu nộp lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy bắt đầu có hiệu lực từ ngày 16/3/2018 cho đến hết ngày 31/12/2019.

Theo đó, tại khu vực TP.Hà Nội và Hồ Chí Minh, cá nhân, tổ chức (gồm cả tổ chức khai thay) khai, nộp hồ sơ khai lệ phí trước bạ tại Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế như sau:

- Khai số Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường hoặc số Giấy chứng nhận chất lượng kiểu loại;



- Khai các thông tin tại Tờ khai lệ phí trước bạ (Mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm Nghị định **140/2016/NĐ-CP** ngày 10/10/2016);
- Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế tự sinh mã hồ sơ khai lệ phí trước bạ.

Phương tiện được áp dụng khai lệ phí trước bạ điện tử là ô tô, xe máy chưa qua sử dụng (không bao gồm ô tô, xe máy

được thừa kế, quà tặng) do tổ chức, cá nhân thuộc quản lý của cơ quan thuế sở hữu.

4.1.5. THÊM HƯỚNG DẪN VỀ CÁCH XÁC ĐỊNH TIỀN THUÊ ĐẤT

Thông tư **11/2018/TT-BTC** bổ sung khoản 9 vào Điều 12 của Thông tư **77/2014/TT-BTC** quy định đơn giá thuê đất thu một lần cho cả thời gian thuê còn lại được xác định đối với các trường hợp sau:

- Diện tích tính thu tiền thuê đất (TTĐ) của thửa đất hoặc khu đất có giá trị dưới 30 tỷ đồng đối với các thành phố trực thuộc Trung ương; dưới 10 tỷ đồng đối với các tỉnh miền núi, vùng cao; dưới 20 tỷ đồng đối với các tỉnh còn lại;
- Diện tích tính thu TTĐ của thửa đất hoặc khu đất có giá trị từ 30 tỷ đồng trở lên đối với các thành phố trực thuộc Trung ương; từ 10 tỷ đồng trở lên đối với các tỉnh miền núi, vùng cao; từ 20 tỷ đồng trở lên đối với các tỉnh còn lại.

Quy định này được áp dụng cho người được Nhà nước cho thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê và được miễn toàn bộ TTĐ nhưng trong thời gian thuê có nguyện vọng nộp TTĐ (không hưởng ưu đãi).

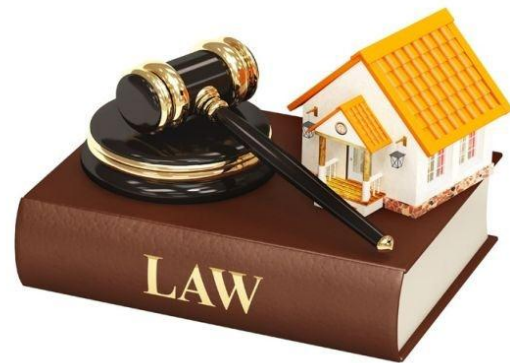
Thông tư **11/2018/TT-BTC** có hiệu lực từ ngày 20/3/2018.

4.1.6. XÁC ĐỊNH TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

Thông tư **10/2018/TT-BTC** về sửa đổi Thông tư **76/2014/TT-BTC** quy định

cách xác định tiền sử dụng đất khi cấp lại GCN đã cấp không đúng quy định của pháp luật tại khoản 41 Điều 2 Nghị định **01/2017/NĐ-CP** như sau:

- Trường hợp GCN đã cấp không đúng quy định của pháp luật do lỗi của cơ quan nhà nước thì tiền sử dụng đất khi cấp lại được xác định theo chính sách và giá đất tại thời điểm đã cấp GCN trước đây.



- Trường hợp GCN đã cấp không đúng quy định của pháp luật do lỗi của người sử dụng đất thì tiền sử dụng đất khi cấp lại được xác định theo chính sách và giá đất tại thời điểm cấp lại.

Thông tư **10/2018/TT-BTC** có hiệu lực từ ngày 20/3/2018.

4.2. VĂN BẢN PHÁP LUẬT ĐƯỢC BAN HÀNH TRONG THÁNG 3

4.2.1. TIÊU CHÍ XÁC ĐỊNH DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA

Chính phủ đã ban hành Nghị định số **39/2018/NĐ-CP** quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Trong đó, Nghị định quy định rõ tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Theo đó, doanh nghiệp nhỏ và vừa được phân theo quy mô bao gồm doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp vừa.

Doanh nghiệp siêu nhỏ trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, lĩnh vực công nghiệp, xây dựng có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 10 người và tổng doanh thu của năm không quá 3 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn không quá 3 tỷ đồng.

Doanh nghiệp siêu nhỏ trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 10 người và tổng doanh thu của năm không quá 10 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn không quá 3 tỷ đồng.

Doanh nghiệp nhỏ trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, lĩnh vực công nghiệp, xây dựng có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 100 người và tổng doanh thu của năm không quá 50 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn không quá 20 tỷ đồng, nhưng không phải là doanh nghiệp siêu nhỏ theo quy định.

Doanh nghiệp nhỏ trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 50 người và tổng doanh thu của năm không quá 100 tỷ đồng hoặc tổng nguồn

vốn không quá 50 tỷ đồng, nhưng không phải là doanh nghiệp siêu nhỏ theo quy định.

Doanh nghiệp vừa trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, lĩnh vực công nghiệp, xây dựng có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 200 người và tổng doanh thu của năm không quá 200 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn không quá 100 tỷ đồng, nhưng không phải là doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp siêu nhỏ theo quy định.

Doanh nghiệp vừa trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 100 người và tổng doanh thu của năm không quá 300 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn không quá 100 tỷ đồng, nhưng không phải là doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ theo quy định.

Lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp nhỏ và vừa được xác định căn cứ vào quy định của pháp luật về hệ thống ngành kinh tế và quy định của pháp luật chuyên ngành.

Trường hợp hoạt động trong nhiều lĩnh vực, doanh nghiệp nhỏ và vừa được xác định căn cứ vào lĩnh vực có doanh thu cao nhất. Trường hợp không xác định được lĩnh vực có doanh thu cao nhất, doanh nghiệp nhỏ và vừa được xác định căn cứ vào lĩnh vực sử dụng nhiều lao động nhất.

4.2.2. QUY ĐỊNH CHUNG ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH CẤP QUỐC GIA VỀ XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI

Chính phủ đã ký ban hành Nghị định số **28/2018/NĐ-CP** ngày 01/03/2018 quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương. Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Theo Nghị định này, Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại bao gồm các hoạt động xúc tiến thương mại được thực hiện theo các tiêu chí: Xúc tiến thương mại cho sản phẩm, ngành hàng có tiềm năng xuất khẩu của vùng kinh tế, của quốc gia, phát triển thị trường xuất khẩu; nâng cao hiệu quả nhập khẩu, phục vụ phát triển sản xuất trong nước và xuất khẩu; phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, chiến lược ngoại thương theo từng thời kỳ.



Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại được Thủ tướng Chính phủ ban hành, có cơ chế phối hợp của bộ, ngành, trong đó Bộ Công Thương là cơ quan chủ trì, đầu mối; xúc tiến thương mại xuất khẩu, nhập khẩu liên kết giữa các bộ, ngành; liên kết giữa các ngành hàng hoặc

giữa các địa phương; triển khai thông qua các đề án thực hiện Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại do cơ quan có thẩm quyền quy định quyết định, được ngân sách nhà nước hỗ trợ; đơn vị chủ trì đề án phải là các tổ chức có uy tín, mang tính đại diện và phải có năng lực tổ chức.

Mục tiêu của Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại nhằm góp phần nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh của cộng đồng doanh nghiệp; hỗ trợ phát triển hạ tầng thương mại, logistics phục vụ hoạt động ngoại thương; ứng phó kịp thời, hiệu quả với những phản ứng, biến đổi của thị trường xuất khẩu, nhập khẩu.

Theo nguyên tắc, Nhà nước sẽ hỗ trợ một phần kinh phí thực hiện đề án tham gia Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại. Kinh phí hỗ trợ thực hiện Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại được giao trong dự toán chi ngân sách hàng năm của Bộ Công Thương.

Các đơn vị chủ trì được tiếp nhận kinh phí hỗ trợ từ Nhà nước để thực hiện các đề án xúc tiến thương mại trong khuôn khổ Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại; có trách nhiệm đảm bảo sử dụng hiệu quả, đúng mục đích nguồn kinh phí hỗ trợ và thanh, quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành. Đồng thời, hỗ trợ đơn vị tham gia thông qua đơn vị chủ trì thực hiện của Chương trình cấp quốc gia

về xúc tiến thương mại. Các đơn vị chủ trì có trách nhiệm huy động phần kinh phí ngoài phần kinh phí đã được Nhà nước hỗ trợ để triển khai chương trình.

4.2.3. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÁC LẬP QUYỀN SỞ HỮU TOÀN DÂN VỀ TÀI SẢN

Chính phủ ban hành Nghị định số **29/2018/NĐ-CP** quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân. Nghị định có hiệu lực thi hành từ 5/3/2018.

Theo đó, Nghị định quy định về thẩm quyền quyết định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản quy định tại các khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 106 của Luật quản lý sử dụng tài sản công; xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân. Tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm không thuộc phạm vi vùng biển thuộc chủ quyền và quyền tài phán của các quốc gia mà do tổ chức, cá nhân Việt Nam phát hiện hoặc tìm thấy thì áp dụng theo quy định của Điều ước quốc tế về xử lý tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm mà Việt Nam là thành viên. Trường hợp các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên không có quy định về xử lý tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, bị chìm đắm thì áp dụng quy định tại Nghị định này.

Nghị định không điều chỉnh việc quản lý, xử lý đối với các trường hợp tài sản là nhà đất do Nhà nước đã quản lý, bố trí sử dụng trong quá trình thực hiện các chính sách quản lý nhà đất và chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa trước ngày 1/7/1991 thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết số **23/2003/QH11** ngày 26/11/2003 của Quốc hội khóa 11 và Nghị quyết số 755/2005/QH11 ngày 2/4/2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; tài sản chìm đắm trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển và vùng biển Việt Nam thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số **05/2017/NĐ-CP** ngày 16/1/2017 của Chính phủ; tài sản là tàu bay bị bỏ tại Việt Nam thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số **02/2012/NĐ-CP** ngày 11/10/2012 của Chính phủ.

Đối tượng áp dụng của Nghị định là cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản; cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân; các tổ chức, cá nhân khác liên quan.

Tài sản thuộc đối tượng được xác lập quyền sở hữu toàn dân là tài sản bị tịch thu theo quy định của pháp luật: tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu; vật chứng vụ án, tài sản khác bị tịch thu theo quy định của pháp luật về hình sự,

pháp luật về tổ tụng hình sự; tài sản vô chủ, tài sản không xác định được chủ sở hữu,...

Tài sản thuộc đối tượng được xác lập quyền sở hữu toàn dân cũng là tài sản do tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài hiến, biếu, tặng cho, đóng góp, viện trợ,...

Nghị định này thay thế Nghị định số **29/2014/NĐ-CP** ngày 10/4/2014 của Chính phủ quy định về thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu của Nhà nước về tài sản và quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu của toàn dân và Nghị định số **96/2009/NĐ-CP** ngày 30/10/2009 của Chính phủ về việc xử lý tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm được phát hiện hoặc tìm thấy thuộc đất liền, các hải đảo và vùng biển Việt Nam.

Đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, nhưng chưa được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý thì thực hiện việc quản lý, xử lý theo quy định tại Nghị định này. Trường hợp tài sản đã có quyết định phê duyệt phương án xử lý trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa hoàn thành việc xử lý thì tiếp tục xử lý và quản lý, sử dụng số tiền thu được từ xử lý tài sản theo quy định tại Nghị định này.

4.2.4. QUY ĐỊNH CHI TIẾT LUẬT QUẢN LÝ NGOẠI THƯƠNG VỀ XUẤT XỨ HÀNG HÓA

Nghị định số **31/2018/NĐ-CP** quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa. Quy định hàng hóa được coi là có xuất xứ khi thuộc một trong các trường hợp: Hàng hóa có xuất xứ thuần túy hoặc được sản xuất toàn bộ tại một nước, nhóm nước hoặc vùng lãnh thổ theo quy định tại Điều 7 Nghị định này; Hàng hóa có xuất xứ không thuần túy hoặc không được sản xuất toàn bộ tại một nước, nhóm nước hoặc vùng lãnh thổ, nhưng đáp ứng các quy định tại Điều 8 Nghị định này.

Điều 7 Nghị định quy định: Hàng hóa được coi là có xuất xứ thuần túy hoặc được sản xuất toàn bộ tại lãnh thổ của một nước, nhóm nước hoặc vùng lãnh thổ trong các trường hợp sau: Cây trồng, các sản phẩm từ cây trồng được trồng và thu hoạch tại nước, nhóm nước hoặc vùng lãnh thổ đó; động vật sống được sinh ra và nuôi dưỡng tại nước, nhóm nước hoặc vùng lãnh thổ đó; các sản phẩm từ động vật sống; các sản phẩm thu được từ săn bắn, đặt bẫy, đánh bắt, nuôi trồng, thu lượm hoặc săn bắt tại nước, nhóm nước hoặc vùng lãnh thổ đó; các khoáng sản và các chất sản sinh tự nhiên, được chiết xuất hoặc lấy ra từ đất, nước, đáy biển hoặc dưới đáy biển của một nước, nhóm nước hoặc vùng lãnh thổ đó; các sản phẩm lấy từ nước, đáy biển hoặc dưới đáy biển bên ngoài lãnh hải của một nước, nhóm nước

hoặc vùng lãnh thổ, với điều kiện nước, nhóm nước hoặc vùng lãnh thổ đó có quyền khai thác đối với vùng nước, đáy biển và dưới đáy biển theo luật pháp quốc tế; các sản phẩm đánh bắt và các hải sản khác đánh bắt từ vùng biển cả bằng tàu được đăng ký ở nước, nhóm nước hoặc vùng lãnh thổ đó và được phép treo cờ của nước, nhóm nước hoặc vùng lãnh thổ đó,...



Điều 8 Nghị định quy định hàng hóa được coi là có xuất xứ không thuần túy hoặc không được sản xuất toàn bộ tại lãnh thổ của một nước, nhóm nước hoặc vùng lãnh thổ nếu hàng hóa đó đáp ứng tiêu chí xuất xứ thuộc Danh mục Quy tắc cụ thể mặt hàng do Bộ Công Thương quy định.

Nghị định nêu rõ, trường hợp hàng hóa áp dụng tiêu chí “chuyển đổi mã số hàng hóa”, vật liệu đóng gói và bao gói chứa đựng hàng hóa dùng để bán lẻ, khi được phân loại cùng hàng hóa đó, được loại trừ khỏi các nguyên liệu không có xuất xứ được sử dụng trong việc sản xuất ra hàng hóa.

Trường hợp hàng hóa áp dụng tiêu chí “tỷ lệ phần trăm giá trị”, trị giá của vật liệu đóng gói và bao gói chứa đựng hàng hóa dùng để bán lẻ được coi là một phần cấu thành của hàng hóa và được tính đến khi xác định xuất xứ hàng hóa.

Vật liệu đóng gói, bao gói dùng để chuyên chở và vận chuyển hàng hóa sẽ không được tính đến khi xác định xuất xứ của hàng hóa đó.

Tài liệu giới thiệu, hướng dẫn sử dụng hàng hóa; phụ kiện, phụ tùng, dụng cụ đi kèm hàng hóa với chủng loại số lượng phù hợp được coi là có cùng xuất xứ với hàng hóa đó. Hàng hóa chưa được lắp ráp hoặc đang ở tình trạng bị tháo rời được nhập khẩu thành nhiều chuyến hàng do điều kiện vận tải hoặc sản xuất không thể nhập khẩu trong một chuyến hàng, nếu người nhập khẩu có yêu cầu, xuất xứ của hàng hóa trong từng chuyến hàng được coi là có cùng xuất xứ với hàng hóa đó.

Thương nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa lần đầu tiên phải đăng ký hồ sơ thương nhân với cơ quan, tổ chức cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chỉ được xem xét cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa khi đã đăng ký hồ sơ thương nhân đầy đủ, hợp lệ.

4.3. TIN TỨC, THỜI SỰ PHÁP LUẬT

(Nguồn: <http://thuvienphapluat.vn>,
<http://vov.vn>, <http://dantri.com.vn>)

4.3.1 NGUYÊN THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ PHAN VĂN KHẢI LÀ MỘT NHÀ LÃNH ĐẠO CÓ TÂM, CÓ TÂM, CÓ TƯ TƯỞNG ĐỔI MỚI SÂU SẮC, TOÀN DIỆN.

Trong những ngày này, khi đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới, hội nhập sâu rộng với thế và lực ngày càng vững mạnh, uy tín và vị thế quốc tế không ngừng được nâng cao, chúng ta càng nhận thấy sự đóng góp, công lao to lớn của những thế hệ đi trước, trong đó có nguyên Thủ tướng Chính phủ Phan Văn Khải, anh Sáu Khải, là Thủ tướng thứ năm của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam nhiệm kỳ từ ngày 25 tháng 9 năm 1997 đến ngày 27 tháng 6 năm 2006.

Cả nước vô cùng tiếc thương nguyên Thủ tướng Chính phủ Phan Văn Khải đã từ trần vào hồi 1h30 ngày 17/3/2018 tại quê nhà Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.



Nguyên Thủ tướng Phan Văn Khải

Nói đến anh Sáu, chúng ta không thể không nhớ đến những nỗ lực đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng tài chính châu Á, thúc đẩy phát triển của cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân và đẩy mạnh hội nhập quốc tế sâu rộng thông qua ký kết Hiệp định BTA và gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).

Trong 9 năm trên cương vị Thủ tướng Chính phủ, Anh đã góp phần đặt nền móng vững chắc cho quan điểm phát triển bền vững và chú trọng hiệu lực, hiệu quả của chỉ đạo điều hành, thực thi chính sách, minh chứng cụ thể là tăng trưởng GDP, ổn định, lạm phát được kiểm soát, nợ công. Các định hướng, giải pháp tháo gỡ khó khăn, thu hút đầu tư,... đã trở thành những kinh nghiệm tốt cho Chính phủ và các thế hệ lãnh đạo sau này.

Trong các dịp gặp mặt, nói chuyện với những người từng công tác và làm việc gần gũi với Thủ tướng Phan Văn Khải, một trong những ấn tượng đặc biệt mà mọi người thường nhắc đến, đó là hình ảnh về người Thủ tướng vô cùng thân thiết, sẻ chia với những kỷ niệm đầy tình đồng chí, tình người. Sâu sắc và chân tình, luôn ân cần động viên, khuyến khích, ở bất kỳ cương vị nào, Anh đã thu hút, phát huy được trí tuệ của rất nhiều trái tim và khối óc, cùng cống hiến cho quê hương, đất nước.

4.3.2 CHÁY CHUNG CƯ CAO CẤP

Khoảng 1h30 ngày 23/3, ngọn lửa bất ngờ bùng phát từ tầng hầm giữ xe tại Block A chung cư Carina Plaza sau đó lan rộng ra. Vụ cháy đã khiến 13 người chết và 14 người bị thương.



Carina Plaza là một chung cư cao cấp, đã được đưa vào sử dụng khoảng 6 năm nay. Tòa nhà Carina Plaza tọa lạc trên đường Võ Văn Kiệt, thuộc phường 16, quận 8, TP HCM. Chung cư được xây dựng trên khu đất có diện tích gần 20.000 m², mật độ xây dựng 40%, gồm 3 khu nhà cao từ 15 đến 21 tầng với 736 căn hộ là một phần trong tổng thể dự án quy mô lớn hơn 4.000 căn hộ hiện đại dọc theo Đại lộ Đông Tây.

Sau khi ngọn lửa bùng phát từ tầng hầm đã nhanh chóng lan rộng ra khu vực xung quanh. Lửa kèm khói đen bốc lên nghi ngút, tấn công lên các tầng cao hơn.

Khi xảy ra cháy, hệ thống báo cháy không hoạt động.

Hàng trăm người kêu cứu, la hét trong sự hoảng loạn. Một số người dùng rèm, chăn buộc thành dây để đu xuống đất. Một số người nhân chứng cho biết trong khi đu xuống, một phụ nữ bị trượt chân rơi từ tầng 19 xuống đất tử vong. Trong số các nạn nhân xấu số tử vong trong vụ cháy có đồng chí Bí thư kiêm Chủ tịch UBND phường Nguyễn Thái Bình, quận 1.



Vụ cháy xảy ra từ 1h30' và đến gần 4h sáng vụ hỏa hoạn mới được lực lượng Phòng cháy chữa cháy Thành phố Hồ Chí Minh khống chế.

4.3.3. ĐỒNG CHÍ TRẦN QUỐC VƯỢNG GIỮ CHỨC THƯỜNG TRỰC BAN BÍ THƯ

Ngày 2/3/2018, tại Trụ sở Trung ương Đảng, Bộ Chính trị đã họp dưới sự chủ trì của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng để cho ý kiến về công tác cán bộ.

Bộ Chính trị quyết định đồng chí Trần Quốc Vượng, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương, thành viên Thường trực Ban Bí thư, giữ chức Thường trực Ban Bí thư.



QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

- Trước 11/2006**
Phó Chánh Văn phòng Thường trực Văn phòng Trung ương Đảng
- 11/2006**
Phó Viện trưởng Thường trực Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, được Ban Bí thư chỉ định giữ chức vụ Bí thư Ban Cán sự Đảng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao
- 2007-2011**
Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao
- 7/2011**
Chánh Văn phòng Trung ương Đảng
- 5/2013**
Được bầu bổ sung vào Ban Bí thư tại Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI)
- 1/2016**
Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Tại Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng, được bầu vào Bộ Chính trị, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XII

Đồng chí Trần Quốc Vượng

Ngày sinh: 5/2/1953

Quê quán: xã An Ninh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

Ngày vào Đảng: 20/08/1979

Trình độ học vấn: Thạc sĩ Luật

Lý luận chính trị: Cao cấp lý luận chính trị

Ủy viên Bộ Chính trị khóa XII
Bí thư Trung ương Đảng XII
Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng X, XI, XII
Đại biểu Quốc hội khóa XII, XIII, XIV

1/8/2017
Bộ Chính trị phân công tham gia Thường trực Ban Bí thư

2/3/2018
Bộ Chính trị quyết định đồng chí Trần Quốc Vượng, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương, thành viên Thường trực Ban Bí thư, giữ chức Thường trực Ban Bí thư

4.3.4. TRIỆT PHÁ ĐƯỜNG DÂY ĐÁNH BẠC TRỰC TUYẾN

Bộ Công an chính thức thông báo thông tin ban đầu về vụ án “Sử dụng mạng Internet thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, tổ chức đánh bạc, đánh bạc, mua bán trái phép hóa đơn và rửa tiền xảy ra tại Phú Thọ và một số tỉnh, thành phố”.



VAI TRÒ CHỦ MƯU,
CẨM ĐẤU

Phan Sào Nam (1979)
Chủ tịch HĐQT
kiêm GD Cty CP VTC
Truyền thông trực tuyến
- VTC online



Nguyễn Văn Dương (1975)
Chủ tịch HĐQT Cty đầu tư phát triển
an ninh công nghệ cao - CNC

TÀI SẢN CƠ QUAN ĐIỀU TRA THU GIỮ,
PHONG TÒA, NIÊM PHONG

1.046,2 tỉ đồng (tiền mặt)

20 căn hộ (trị giá 192,6 tỉ đồng)

12 xe ô tô
(chưa định giá)

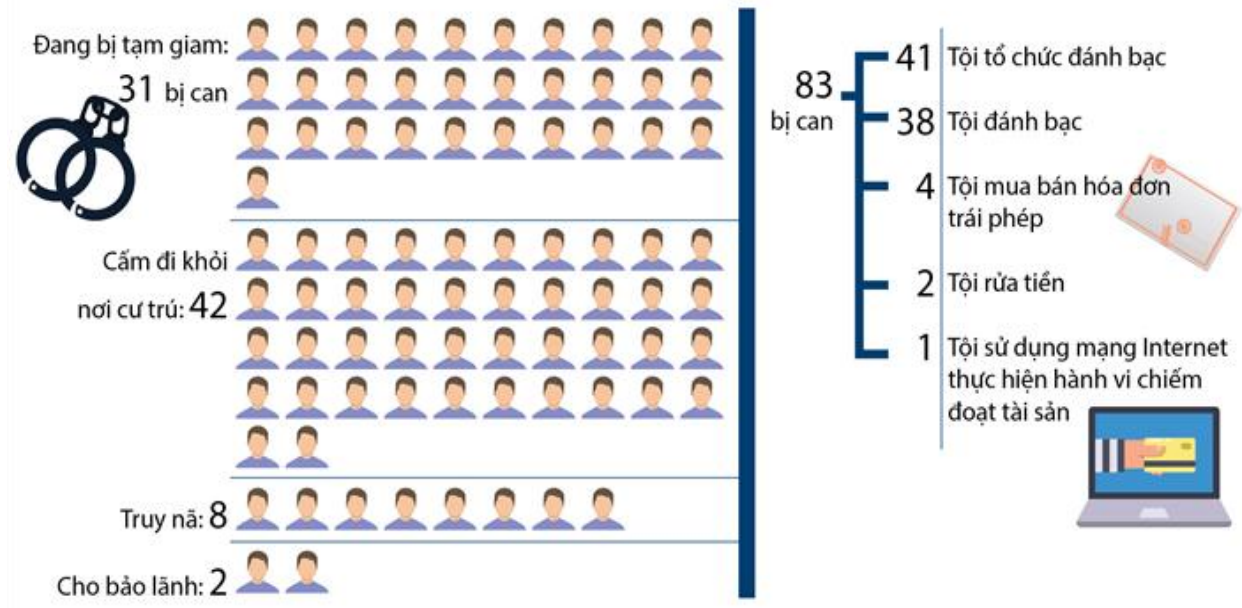
VAI TRÒ THỰC HÀNH

Hoàng Thành Trung (1978)
PGĐ Cty TNHH dịch vụ phát triển đầu tư
Nam Việt, nguyên GD Cty VTC công nghệ
và nội dung số - VTC Intecom



Tính đến 14/3/2018

CƠ QUAN ĐIỀU TRA ĐÃ KHỞI TỐ **83** BỊ CAN (một số bị can bị khởi tố 2 tội danh)



HOẠT ĐỘNG CỦA ĐƯỜNG DÂY TỔ CHỨC ĐÁNH BẠC TRỰC TUYẾN RIKVIP (SAU ĐỔI TÊN THÀNH TIP.CLUB)

Để tham gia, con bạc tạo tài khoản và nạp tiền mua điểm ảo trong game (RIK) qua:

- Nạp thẻ viễn thông
- Nạp thẻ game
- Nạp từ tài khoản ngân hàng
- Mua trực tiếp qua hệ thống đại lý (25 đại lý cấp 1 và 5.852 đại lý cấp 2 trên toàn quốc)

Sau khi thắng/thua, con bạc có thể quy đổi RIK thành tiền qua:

- Bán cho đại lý
- Hiện vật có giá trị (mã thẻ viễn thông, mã thẻ game, nạp tài khoản điện thoại), thông qua các cổng trung gian thanh toán

Ngày 11/3/2018
Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Phú Thọ khởi tố bị can và thi hành lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Thanh Hóa về hành vi tổ chức đánh bạc.

8/4/2015
Game bài Rikvip bắt đầu hoạt động, gồm 42 trò mô phỏng các hình thức đánh bạc, hoạt động trái phép thông qua website rikvip.com, rikvip.vn

8/2016
Đổi tên thành Tip.club và dưới dạng các ứng dụng cho điện thoại và máy tính

18/4/2015-29/8/2017
Có 42.956.715 tài khoản người chơi thực trên hệ thống Rikvip/Tip.club (nếu trung bình 01 con bạc có 03 tài khoản thì tổng số tương đương trên 14 triệu con bạc).

Từ 29/8/2017
Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đồng loạt tiến hành các biện pháp tố tụng đối với các cá nhân, tổ chức liên quan đến hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc qua game bài Rikvip/Tip.club.

8/2017
Lãnh đạo Bộ Công an chỉ đạo chuẩn bị phá án.

Từ 7/2016
Bộ Công an chỉ đạo lực lượng chức năng tập trung công tác nghiệp vụ điều tra, xác minh và xác lập chuyên án đấu tranh với các đường dây tổ chức đánh bạc quy mô lớn trên không gian mạng, trong đó có Rikvip/Tip.club.

TỔNG SỐ TIỀN ĐÁNH BẠC - tỷ đồng



PHÂN CHIA TIỀN THU QUA CỔNG THANH TOÁN - tỷ đồng (ước tính)

2.645	1.850	1.600	1.402	>1.825
Trả thưởng cho con bạc	Nhóm Phan Sào Nam và Hoàng Thành Trung	Nhóm Nguyễn Văn Dương	Doanh nghiệp viễn thông	Khác
			258,4	
			Doanh nghiệp trung gian thanh toán	

5. Có thể bạn quan tâm?

5.1. Ông Vladimir Putin chiến thắng vang dội trong cuộc bầu cử Tổng thống Nga



Những mục tiêu của Tổng thống Putin trong nhiệm kỳ mới

Sau chiến thắng vang dội trong cuộc bầu cử Tổng thống Nga năm 2018, Tổng thống Vladimir Putin có khá nhiều việc phải làm để đưa đất nước phát triển hùng mạnh và thịnh vượng, tiếp tục duy trì vị thế và ảnh hưởng của nước Nga trên trường quốc tế.

Đưa nước Nga gia nhập nhóm 5 nền kinh tế lớn nhất thế giới

1

Cải cách cơ cấu kinh tế, thúc đẩy đổi mới và sáng tạo, tăng hàm lượng công nghệ trong các sản phẩm/hàng hóa “made in Russia” (được sản xuất tại Nga)

2

Tiếp tục khơi dậy lòng yêu nước, các giá trị đạo đức - tinh thần Nga truyền thống đến toàn thể người dân Nga

3

Tiếp tục triển khai Học thuyết quân sự được thông qua cuối năm 2014 và Chiến lược An ninh quốc gia năm 2016.

4


Tiếp tục thực hiện Kế hoạch hiện đại hóa quân đội Nga, với việc triển khai Chương trình trang bị vũ khí trị giá hàng trăm tỷ USD trong giai đoạn 2018 - 2028

Nhiều khả năng Nga sẽ tiếp tục triển khai Khái niệm chính sách đối ngoại năm 2016*, với đường lối đối ngoại tự chủ và hướng tới một thế giới đa cực. Tuy nhiên, về mặt chiến thuật hoặc trong trung hạn, Nga có thể sẽ đưa ra những điều chỉnh theo một số hướng


5

* Được soạn thảo dựa trên hàng loạt các văn kiện quan trọng khác hoạch định đường lối đối nội, đối ngoại, an ninh quốc phòng của nước Nga

5.2. Ông Tập Cận Bình được bầu làm Chủ tịch nước, Chủ tịch Quân ủy Trung ương



Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình tái đắc cử nhiệm kỳ 2



Ngày 17/3/2018, tại kỳ họp thứ nhất Đại hội Đại biểu Nhân dân toàn quốc (Quốc hội) Trung Quốc khóa XIII, ông Tập Cận Bình được bầu làm Chủ tịch nước, Chủ tịch Quân ủy Trung ương thêm một nhiệm kỳ nữa.

Ông Tập Cận Bình - Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Trung Quốc, Chủ tịch nước, Chủ tịch Quân ủy Trung ương

Nghiên cứu sinh chuyên ngành giáo dục Lý luận và Tư tưởng chính trị Chủ nghĩa Mác, Học viện Nhân văn Xã hội, Đại học Thanh Hoa; Kỹ sư hóa học; Tiến sỹ Luật.

1974
 Sinh năm 1953, là người gốc Thiểm Tây
 Gia nhập Đảng Cộng sản Trung Quốc
 Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch tỉnh Phúc Kiến; Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Chiết Giang; Bí thư Thành ủy Thượng Hải.

3/2008
 Phó Chủ tịch nước

10/2010
 Phó Chủ tịch Quân ủy Trung ương, Phó Chủ tịch Ủy ban Quân sự Trung ương nước CHND Trung Hoa (Ủy ban Quân sự Nhà nước)

10/2007
 Ủy viên Thường vụ Bộ Chính trị, Bí thư Ban Bí thư Trung ương Đảng, kiêm nhiệm Hiệu trưởng Trường Đảng Trung ương.

11/2012
 Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc khóa XVIII, Chủ tịch Quân ủy trung ương.

2013
 Ủy viên Thường vụ Bộ Chính trị, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương, Chủ tịch Quân ủy Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc; Chủ tịch nước CHND Trung Hoa; Chủ tịch Ủy ban Quân sự Trung ương nước CHND Trung Hoa.

10/2017
 Tái đắc cử Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc khóa XIX, Chủ tịch Quân ủy Trung ương.

3/2018
 Tái đắc cử Chủ tịch nước, Chủ tịch Quân ủy Trung ương.

5.3. Điện ảnh Việt Nam – 60 năm qua

Những mốc son rực rỡ của điện ảnh Việt Nam

65 năm đồng hành cùng lịch sử dân tộc, điện ảnh Việt Nam luôn là lực lượng xung kích, hoàn thành trọn vẹn nhiệm vụ chính trị, phục vụ đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân, góp phần quảng bá mạnh mẽ hình ảnh đất nước và con người Việt Nam.



1948

Bộ phim tài liệu đầu tiên: **"Trận Mộc Hóa"**



15/3/1953

Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh 147/SL thành lập **"Doanh nghiệp Quốc gia chiếu bóng và Chụp ảnh Việt Nam"**



1955

Bộ phim tài liệu hoàn chỉnh đầu tiên: **"Chiến thắng Điện Biên Phủ"**



1957

Phim màu đầu tiên: **"Lục Vân Tiên"**
Đạo diễn Tống Ngọc Hạp (ngoài cùng bên phải)



1966

Bộ phim đầu tiên của điện ảnh cách mạng Việt Nam về chiến tranh Việt Nam với bối cảnh miền Nam: **"Nổi gió"**



1960

Bộ phim hoạt hình đầu tiên: **"Đáng đời thằng cáo"**



1959

Phim truyện đầu tiên của điện ảnh cách mạng: **"Chung một dòng sông"**



1959

Nhà quay phim **Phan Nghiêm** chế tạo thành công **"máy in tiếng quang học"** **Tự Cường I**, đưa kỹ thuật điện ảnh Việt Nam phát triển sang một bước ngoặt trọng đại là từ những thước phim câm sang những bộ phim có âm thanh



1970

LHP đầu tiên được tổ chức tại Thủ đô Hà Nội.



1972

Bộ phim truyện dài hai tập đầu tiên: **"Vĩ tuyến 17, ngày và đêm"**



2003

Đại hội điện ảnh Việt Nam quốc tế lần đầu tiên được tổ chức tại Mỹ



2005

Bộ phim tư nhân đầu tiên: **"Những cô gái chân dài"**



2017

Bộ phim **"Em chưa 18"** đạt doanh thu kỷ lục, khoảng 170 tỷ VNĐ



2017

Liên hoan phim Việt Nam lần thứ XX đã trao **4 giải Bông sen Vàng, 7 giải Bông sen Bạc** cho các tác phẩm xuất sắc thuộc nhiều thể loại phim



2009

Ban Bí thư Trung ương Đảng cho phép lấy ngày **15/3** là **"Ngày Điện ảnh cách mạng Việt Nam"**



2006

Quốc hội thông qua **Luật Điện ảnh**

